BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ALEXANDRE DE RHODES	TRỌN ĐƯỜNG		46.200
2	BÀ LÊ CHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		19.800
3	BÙI THỊ XUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		38.500
4	BÙI VIỆN	TRỌN ĐƯỜNG		26.400
5	CALMETTE	TRỌN ĐƯỜNG		30.800
6	CAO BÁ NHẠ	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
7	CAO BÁ QUÁT	TRỌN ĐƯỜNG		23.100
8	CHU MẠNH TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		26.400
9	CÁCH MẠNG THÁNG 8	TRỌN ĐƯỜNG		41.800
10	CỐNG QUỲNH	TRỌN ĐƯỜNG		29.300
11	CÔ BẮC	TRỌN ĐƯỜNG		21.300
12	CÔ GIANG	TRỌN ĐƯỜNG		20.500
13	CÔNG TRƯỜNG LAM SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		58.100
14	CÔNG TRƯỜNG MÊ LINH			48.400
15	CÔNG XÃ PARIS	TRỌN ĐƯỜNG		48.400
16	CÂY ĐIỆP	TRỌN ĐƯỜNG		17.600
17	ĐINH CÔNG TRÁNG	TRỌN ĐƯỜNG		20.100
18	ĐINH TIÊN HOÀNG	LÊ DUẨN	ĐIỆN BIÊN PHỦ	30.600
		ĐIỆN BIÊN PHỦ	VÕ THỊ SÁU	33.000
		VÕ THỊ SÁU	CẦU BÔNG	27.500
19	ĐIỆN BIÊN PHỦ	CẦU ĐIỆN BIÊN PHỦ	ĐINH TIÊN HOÀNG	26.400
		ĐINH TIÊN HOÀNG	HAI BÀ TRƯNG	33.000
20	ĐẶNG DUNG	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
21	ĐẶNG THỊ NHU	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
22	ĐẶNG TRẦN CÔN	TRỌN ĐƯỜNG		18.700
23	ĐẶNG TẤT	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
24	ĐỀ THÁM	VÕ VĂN KIỆT	TRẦN HƯNG ĐẠO	19.800
		TRẦN HƯNG ĐẠO	PHẠM NGŨ LÃO	27.900
25	ĐỒNG KHỞI	TRỌN ĐƯỜNG		81.000
26	ĐỖ QUANG ĐẨU	TRỌN ĐƯỜNG		19.800
27	ĐÔNG DU	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
28	HAI BÀ TRƯNG	BẾN BẠCH ĐẰNG	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	48.400
		NGUYỄN THỊ MINH KHAI	VÕ THỊ SÁU	46.200
		VÕ THỊ SÁU	NGÃ 3 TRẦN QUANG KHẢI	44.000
		NGÃ 3 TRẦN QUANG KHẢI	CẦU KIỆU	31.900
29	HOÀ MỸ	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
30	HUYỀN QUANG	TRỌN ĐƯỜNG		12.300
31	HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA	TRỌN ĐƯỜNG		22.000

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
32	HUỲNH THÚC KHÁNG	NGUYỄN HUỆ	NAM KỲ KHỞI NGHĨA	46.200
		NAM KỲ KHỞI NGHĨA	QUÁCH THỊ TRANG	40.700
33	HUỲNH KHƯƠNG NINH	TRỌN ĐƯỜNG		16.500
34	HÀM NGHI	TRỌN ĐƯỜNG		50.600
35	HÀN THUYÊN	TRỌN ĐƯỜNG		46.200
36	HẢI TRIỀU	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
37	HOÀNG SA	TRỌN ĐƯỜNG		13.200
38	HỒ HUẤN NGHIỆP	TRỌN ĐƯỜNG		46.200
39	HỒ HẢO HỚN	TRỌN ĐƯỜNG		18.500
40	HỒ TÙNG MẬU	VÕ VĂN KIỆT	HÀM NGHI	36.300
		HÀM NGHI	TÔN THẤT THIỆP	48.400
41	KÝ CON	TRỌN ĐƯỜNG		31.900
42	LÝ TỰ TRỌNG	NGÃ SÁU PHÙ ĐỔNG	HAI BÀ TRƯNG	50.600
		HAI BÀ TRƯNG	TÔN ĐỨC THẮNG	39.600
43	LÝ VĂN PHỨC	TRỌN ĐƯỜNG		16.500
44	LƯƠNG HỮU KHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		19.400
45	LÊ ANH XUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
46	LÊ CÔNG KIỀU	TRỌN ĐƯỜNG		37.400
47	LÊ DUẨN	TRỌN ĐƯỜNG		55.000
48	LÊ LAI	CHỢ BẾN THÀNH	NGUYỄN THỊ NGHĨA	44.000
		NGUYỄN THỊ NGHĨA	NGUYỄN TRÃI	39.600
49	LÊ LỢI	TRỌN ĐƯỜNG		81.000
50	LÊ THÁNH TÔN	PHẠM HỒNG THÁI	ĐỒNG KHỞI	61.600
		ĐỒNG KHỞI	TÔN ĐỨC THẮNG	55.000
		TÔN ĐỨC THẮNG	NGUYỄN BỈNH KHIÊM	39.600
51	LÊ THỊ HỒNG GẤM	NGUYỄN THÁI HỌC	CALMETTE	24.200
		CALMETTE	PHÓ ĐỨC CHÍNH	29.700
52	LÊ THỊ RIÊNG	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
53	LƯU VĂN LANG	TRỌN ĐƯỜNG		41.800
54	LÊ VĂN HƯU	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
55	MAI THỊ LỰU	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
56	MÃ LỘ	TRỌN ĐƯỜNG		16.300
57	MẠC THỊ BƯỞI	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
58	MẠC ĐĨNH CHI	ĐIỆN BIÊN PHỦ	TRẦN CAO VÂN	26.400
		TRẦN CAO VÂN	NGUYỄN DU	29.700
59	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	CẦU THỊ NGHÈ	HAI BÀ TRƯNG	36.300
		HAI BÀ TRƯNG	CỐNG QUỲNH	38.500
		CỐNG QUỲNH	NGÃ SÁU NGUYỄN VĂN CỪ	33.000
60	NAM KỲ KHỞI NGHĨA	VÕ VĂN KIỆT	HÀM NGHI	39.600
		HÀM NGHI	LÊ THÁNH TÔN	37.800
		LÊ THÁNH TÔN	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	36.300
61	NGUYỄN AN NINH	TRỌN ĐƯỜNG		39.600
62	NGUYỄN CẢNH CHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		23.100
63	NGUYỄN CÔNG TRỨ	NGUYỄN THÁI HỌC	PHÓ ĐỨC CHÍNH	28.600
		PHÓ ĐỨC CHÍNH	HỒ TÙNG MẬU	44.000
64	NGUYỄN CƯ TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		30.800

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
65	NGUYỄN DU	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NAM KỲ KHỞI NGHĨA	28.600
		NAM KỲ KHỞI NGHĨA	HAI BÀ TRƯNG	33.000
		HAI BÀ TRƯNG	TÔN ĐỨC THẮNG	28.600
66	NGUYỄN HUY TỰ	TRỌN ĐƯỜNG		24.200
67	NGUYỄN HUỆ	TRỌN ĐƯỜNG		81.000
68	NGUYỄN VĂN BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
69	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	TRỌN ĐƯỜNG		17.600
70	NGUYỄN HỮU CẦU	TRỌN ĐƯỜNG		26.400
71	NGUYỄN KHẮC NHU	TRỌN ĐƯỜNG		18.500
72	NGUYỄN PHI KHANH	TRỌN ĐƯỜNG		17.600
73	NAM QUỐC CANG	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
74	NGUYỄN SIÊU	TRỌN ĐƯỜNG		23.100
75	NGUYỄN THIỆP	TRỌN ĐƯỜNG		37.400
76	NGUYỄN THÁI BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		37.400
77	NGUYỄN THÁI HỌC	TRẦN HƯNG ĐẠO	PHẠM NGŨ LÃO	30.800
		ĐOẠN CÒN LẠI		24.200
78	NGUYỄN THÀNH Ý	TRỌN ĐƯỜNG		18.700
79	NGUYỄN THỊ NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		30.800
80	NGUYỄN TRUNG NGẠN	TRỌN ĐƯỜNG		18.500
81	NGUYỄN TRUNG TRỰC	LÊ LỢI	LÊ THÁNH TÔN	41.100
		LÊ THÁNH TÔN	NGUYỄN DU	38.500
82	NGUYỄN TRÃI	NGÃ 6 PHÙ ĐỔNG	CỐNG QUỲNH	44.000
		CỐNG QUỲNH	NGUYỄN VĂN CỪ	33.000
83	NGUYỄN VĂN CHIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
84	NGUYỄN VĂN CỪ	VÕ VĂN KIỆT	TRẦN HƯNG ĐẠO	24.200
		TRẦN HƯNG ĐẠO	NGÃ 6 NGUYỄN VĂN CỪ	26.400
85	NGUYỄN VĂN GIAI	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
86	NGUYỄN VĂN THỦ	HAI BÀ TRƯNG	MẠC ĐĨNH CHI	24.200
		MẠC ĐĨNH CHI	HOÀNG SA	22.000
87	NGUYỄN VĂN TRÁNG	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
88	NGUYỄN VĂN NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		17.000
89	NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	HAI BÀ TRƯNG	NGUYỄN BỈNH KHIÊM	33.000
		NGUYỄN BỈNH KHIÊM	HOÀNG SA	26.400
90	NGUYỄN BỈNH KHIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
91	NGÔ VĂN NĂM	TRỌN ĐƯỜNG		40.600
92	NGÔ ĐỨC KẾ	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
93	PASTEUR	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	HÀM NGHI	46.600
		HÀM NGHI	VÕ VĂN KIỆT	42.200
94	PHAN BỘI CHÂU	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
95	PHAN CHÂU TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
96	PHAN KẾ BÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		20.900
97	PHAN LIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		16.900
98	PHAN NGỮ	TRỌN ĐƯỜNG		16.500
99	PHAN TÔN	TRỌN ĐƯỜNG		16.500
100	PHAN VĂN TRƯỜNG	TRỌN ĐƯỜNG		17.600

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
101	PHAN VĂN ĐẠT	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
102	PHẠM HỒNG THÁI	TRỌN ĐƯỜNG		41.800
103	PHẠM NGỌC THẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		37.400
104	PHẠM NGŨ LÃO	PHÓ ĐỨC CHÍNH	TRẦN HƯNG ĐẠO	34.100
		TRẦN HƯNG ĐẠO	NGUYỄN THỊ NGHĨA	31.900
		NGUYỄN THỊ NGHĨA	NGUYỄN TRÃI	35.200
105	PHẠM VIẾT CHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
106	PHÓ ĐỨC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
107	PHÙNG KHẮC KHOAN	TRỌN ĐƯỜNG		30.800
108	SƯƠNG NGUYỆT ÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		38.500
109	THI SÁCH	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
110	THÁI VĂN LUNG	TRỌN ĐƯỜNG		44.700
111	THẠCH THỊ THANH	TRỌN ĐƯỜNG		17.600
112	THỦ KHOA HUÂN	NGUYỄN DU	LÝ TỰ TRỌNG	44.000
		LÝ TỰ TRỌNG	LÊ THÁNH TÔN	44.000
113	TRẦN CAO VÂN	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
114	TRẦN DOÃN KHANH	TRỌN ĐƯỜNG		16.500
115	TRẦN HƯNG ĐẠO	QUÁCH THỊ TRANG	NGUYỄN THÁI HỌC	44.000
		NGUYỄN THÁI HỌC	NGUYỄN KHẮC NHU	44.000
		NGUYỄN KHẮC NHU	NGUYỄN VĂN CỪ	35.200
116	TRẦN KHÁNH DƯ	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
117	TRẦN KHẮC CHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
118	TRẦN NHẬT DUẬT	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
119	TRẦN QUANG KHẢI	TRỌN ĐƯỜNG		28.600
120	TRẦN QUÝ KHOÁCH	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
121	TRẦN ĐÌNH XU	TRỌN ĐƯỜNG		23.100
122	TRỊNH VĂN CẤN	TRỌN ĐƯỜNG		18.700
123	TRƯƠNG HÁN SIÊU	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
124	TRƯƠNG ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		44.000
125	TÔN THẤT THIỆP	TRỌN ĐƯỜNG		34.100
126	TÔN THẤT TÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		33.000
127	TÔN THẤT ĐẠM	TÔN THẤT THIỆP	HÀM NGHI	39.600
		HÀM NGHI	VÕ VĂN KIỆT	33.000
128	TÔN ĐỨC THẮNG	LÊ DUẨN	CÔNG TRƯỜNG MÊ LINH	50.900
		CÔNG TRƯỜNG MÊ LINH	CẦU NGUYỄN TẤT THÀNH	52.800
129	VÕ VĂN KIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		30.800
130	VÕ THỊ SÁU	TRỌN ĐƯỜNG		31.700
131	YERSIN	TRỌN ĐƯỜNG		31.900

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ